

Số: **117** /TB-HĐTSTS2025

Hà Nội, ngày **08** tháng **01** năm 2025

THÔNG BÁO
Về việc tuyển sinh đào tạo trình độ tiến sĩ đợt 1 năm 2025

Căn cứ Thông tư số 18/2021/TT-BGDĐT ngày 28/06/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ;

Căn cứ Quyết định số 1424/QĐ-ĐHLĐXH ngày 16/08/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Lao động – Xã hội về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ.

Căn cứ Nghị quyết số 125/NQ-HĐT ngày 27/12/2024 của Hội đồng trường về việc phê duyệt phương hướng tuyển sinh của Trường Đại học Lao động – Xã hội;

Trường Đại học Lao động - Xã hội thông báo tuyển sinh đào tạo trình độ tiến sĩ ngành Quản trị nhân lực đợt 1 năm 2025 như sau:

I. NGÀNH ĐÀO TẠO VÀ CHỈ TIÊU TUYỂN SINH

Ngành	Mã số	Chỉ tiêu
Quản trị nhân lực	9 34 04 04	15

II. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM VÀ HÌNH THỨC ĐÀO TẠO

1. Thời gian đào tạo:

- 03 năm học tập trung liên tục đối với người có bằng thạc sĩ (kể từ khi có quyết định công nhận nghiên cứu sinh).
- 04 năm học tập trung liên tục đối với người có bằng đại học (kể từ khi có quyết định công nhận nghiên cứu sinh).

2. Địa điểm đào tạo: Tại Trường Đại học Lao động – Xã hội, số 43 đường Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

3. Hình thức đào tạo: Chính quy tập trung.

III. PHƯƠNG THỨC TUYỂN SINH

1. Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển.

2. Tiêu chí xét tuyển

Điểm đánh giá thí sinh dự tuyển chấm trên thang điểm 100, là tổng điểm của 2 phần:

a. Phần I. Chấm hồ sơ (45 điểm), bao gồm:

- Kết quả học tập ở bậc thạc sĩ và cử nhân: 10 điểm.
- Kinh nghiệm nghiên cứu khoa học: 15 điểm.
- Năng lực ngoại ngữ: 10 điểm.
- Thâm niên công tác: 5 điểm.
- Thư giới thiệu: 5 điểm.

b. Phần II. Chấm đề cương nghiên cứu (55 điểm).



Handwritten signature in blue ink.

3. Nguyên tắc xét tuyển

- a. Chỉ xét hồ sơ hợp lệ theo quy định của Trường.
- b. Tổng điểm đánh giá (phần I + phần II) phải ≥ 60 điểm, trong đó: Phần II phải ≥ 30 điểm mới đạt điểm xét tuyển.
- c. Lấy từ cao xuống thấp trong số các hồ sơ hợp lệ và đạt điểm xét tuyển cho đến hết chỉ tiêu.
- d. Trong trường hợp các thí sinh có cùng tổng điểm đánh giá (phần I + phần II) thì xác định người trúng tuyển theo thứ tự ưu tiên sau:
 - Thí sinh là nữ (ưu tiên theo quy định tại Khoản 4, Điều 16 Nghị định số 48/2009/NĐ-CP ngày 19/5/2009 về các biện pháp đảm bảo bình đẳng giới);
 - Thí sinh có tổng điểm phần II cao hơn;
 - Trong trường hợp thí sinh có tổng điểm phần II bằng nhau (tổng điểm Phần I cũng bằng nhau), thứ tự ưu tiên như sau:
 - + Thí sinh có điểm kinh nghiệm nghiên cứu khoa học cao hơn (tính cả phần điểm vượt);
 - + Thí sinh có điểm Năng lực ngoại ngữ cao hơn (tính cả phần điểm vượt).

IV. ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN

Người dự tuyển đào tạo trình độ tiến sĩ phải có các điều kiện sau:

1. Người dự tuyển đã tốt nghiệp thạc sĩ hoặc tốt nghiệp đại học hạng giỏi trở lên ngành đúng hoặc phù hợp với ngành đăng ký dự tuyển.

Danh mục các ngành đại học, thạc sĩ đúng và phù hợp với ngành đào tạo tiến sĩ được quy định tại Phụ lục I của Thông báo này. Trong trường hợp người dự tuyển tốt nghiệp ngành phù hợp với ngành dự tuyển, thì cần học bổ sung kiến thức sau khi trúng tuyển.

2. Có kinh nghiệm nghiên cứu thể hiện qua luận văn thạc sĩ của chương trình đào tạo định hướng nghiên cứu; hoặc bài báo, báo cáo khoa học đã công bố; hoặc có thời gian công tác từ 02 năm (24 tháng) trở lên là giảng viên, nghiên cứu viên của các cơ sở đào tạo, tổ chức khoa học và công nghệ.

3. Có dự thảo đề cương nghiên cứu và dự kiến kế hoạch học tập, nghiên cứu toàn khóa.

4. Người dự tuyển là công dân Việt Nam phải đạt yêu cầu về năng lực ngoại ngữ được minh chứng bằng một trong những văn bằng, chứng chỉ sau:

a) Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên do một cơ sở đào tạo nước ngoài, phân hiệu của cơ sở đào tạo nước ngoài ở Việt Nam hoặc cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp cho người học toàn thời gian bằng tiếng nước ngoài;

b) Bằng tốt nghiệp trình độ đại học ngành ngôn ngữ tiếng nước ngoài do các cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp;

c) Có một trong các chứng chỉ ngoại ngữ quy định tại Phụ lục III của Thông báo này còn hiệu lực tính đến ngày đăng ký dự tuyển hoặc các chứng chỉ ngoại ngữ khác tương đương trình độ bậc 4 (theo khung năng ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam) do Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố.

5. Người dự tuyển là công dân nước ngoài nếu đăng ký theo học chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ bằng tiếng Việt phải có chứng chỉ tiếng Việt tối thiểu từ bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài và phải đáp ứng yêu cầu về

NG
ỜNG
HOC
ĐON
I HO
★

ngoại ngữ thứ hai do cơ sở đào tạo quyết định, trừ trường hợp là người bản ngữ của ngôn ngữ được sử dụng trong chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ.

V. HỒ SƠ DỰ TUYỂN

Hồ sơ dự tuyển nghiên cứu sinh gồm có:

1. Đơn xin dự tuyển (có xác nhận của cơ quan hoặc chính quyền địa phương): 01 bản chính (Theo mẫu 1).

2. Lý lịch khoa học: 01 bản chính và 05 bản photo (Theo mẫu 2).

3. Sơ yếu lý lịch tự thuật (có xác nhận của cơ quan hoặc chính quyền địa phương): 01 bản chính (Theo mẫu 3).

4. Văn bằng, chứng chỉ:

- Bằng và bảng điểm tốt nghiệp đại học: 01 bản công chứng và 05 bản photo;

- Bằng và bảng điểm tốt nghiệp thạc sĩ (nếu tốt nghiệp thạc sĩ): 01 bản công chứng và 05 bản photo;

- Bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ: 01 bản công chứng và 05 bản photo.

Bằng và bảng điểm do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp phải được công chứng sang tiếng Việt và có văn bản xác nhận của Cục Quản lý chất lượng, Bộ Giáo dục và Đào tạo.

5. Minh chứng kinh nghiệm nghiên cứu khoa học: 06 tập bản sao một trong các tài liệu theo quy định tại mục IV.2 được đóng thành tập, có bản kê khai danh mục ở sau trang bìa lót (Theo mẫu 4), trong đó:

- Luận văn thạc sĩ của chương trình đào tạo định hướng nghiên cứu, các văn bản chứng minh chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ theo định hướng nghiên cứu;

- Đối với bài báo, báo cáo: Sao chụp trang bìa (trang bìa đầu và trang bìa cuối), trang mục lục và nội dung bài báo. Văn bản đồng ý cho đồng tác giả sử dụng bài báo khoa học (nếu có) (Theo mẫu 8);

- Đối với đề tài nghiên cứu khoa học: Sao chụp Quyết định/Hợp đồng giao đề tài nghiên cứu, Biên bản nghiệm thu đề tài và Bản tóm tắt nội dung nghiên cứu;

- Giấy tờ chứng minh thời gian công tác từ 02 năm (24 tháng) trở lên là giảng viên, nghiên cứu viên của các cơ sở đào tạo, tổ chức khoa học và công nghệ (nếu có).

6. Đề cương nghiên cứu: 01 bản chính và 05 bản photo (Theo mẫu 5).

Danh mục các hướng nghiên cứu, danh sách các nhà khoa học có thể hướng dẫn nghiên cứu sinh, số lượng nghiên cứu sinh có thể tiếp nhận xem tại Phụ lục II của Thông báo này.

7. Thư giới thiệu đánh giá phẩm chất nghề nghiệp, năng lực chuyên môn và khả năng thực hiện nghiên cứu của người dự tuyển của 01 nhà khoa học có chức danh giáo sư, phó giáo sư hoặc có học vị tiến sĩ khoa học, tiến sĩ am hiểu lĩnh vực mà người dự tuyển dự định nghiên cứu: 01 bản chính và 05 bản photo (Theo mẫu 6).

8. Công văn cử đi học của cơ quan nơi người dự tuyển công tác: 01 bản chính (Theo mẫu 7).

9. Bản cam kết thực hiện nghĩa vụ học tập, nghiên cứu và chế độ tài chính đối với quá trình đào tạo theo quy định: 01 bản chính (Theo mẫu 9).

10. Bản kế hoạch học tập, nghiên cứu toàn khóa dự kiến: 01 bản chính và 05 bản photo (Theo mẫu 10).

11. Giấy chứng nhận đủ sức khỏe để học tập của các cơ sở y tế có thẩm quyền (trong vòng 6 tháng): 01 bản chính.

12. Ảnh 3x4 nền trắng (Ghi rõ họ tên và ngày tháng năm sinh sau ảnh): 02 ảnh.

13. Bản sao công chứng Căn cước công dân: 01 bản.

VI. KẾ HOẠCH TUYỂN SINH

1. Thời gian, địa điểm phát hành và nhận hồ sơ

- Thời gian phát hành hồ sơ: Tháng 01/2025 trong giờ hành chính (trừ các ngày thứ Bảy, Chủ nhật và các ngày nghỉ Lễ, Tết).

- Thời gian nhận hồ sơ: Từ ngày 01/4/2025 – 30/5/2025, trong giờ hành chính (có thể thay đổi theo thực tế).

- Địa điểm phát hành và nhận hồ sơ: Phòng Quản lý Đào tạo, phòng A307, tầng 3, nhà A, Trường Đại học Lao động – Xã hội, số 43, đường Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

2. Thời gian và địa điểm xét tuyển

- Thời gian xét tuyển (dự kiến): Ngày 15/6/2025.

- Địa điểm xét tuyển: Tại Trường Đại học Lao động – Xã hội, số 43, đường Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

3. Thời gian công bố kết quả xét tuyển và nhập học

- Thời gian công bố kết quả xét tuyển (dự kiến): 20/6/2025.

- Thời gian nhập học (dự kiến): Tháng 7/2025.

4. Hình thức gửi thông tin: Thông báo dự tuyển và nhập học (nếu trúng tuyển) được gửi cho thí sinh qua email và qua đường bưu điện theo địa chỉ thí sinh đăng ký trong hồ sơ.

VII. MỨC HỌC PHÍ VÀ LỆ PHÍ TUYỂN SINH

1. Học phí (dự kiến): 1.330.000đ/tín chỉ; Tổng số: 90 tín chỉ.

2. Lệ phí đăng ký dự tuyển: 60.000đ/hồ sơ.

3. Lệ phí dự tuyển: 200.000 đồng/hồ sơ.

VIII. LIÊN HỆ

Thông tin chi tiết xin vui lòng liên hệ:

Phòng Quản lý Đào tạo, tầng 1, nhà A, Trường Đại học Lao động – Xã hội, số 43, đường Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại: 0974.387.888 (Cô Lân); 0936.973.368 (Cô Hường).

E-mail: daotaosdh@ulsa.edu.vn.

Chi tiết xem tại website: <http://www.ulsa.edu.vn>

Nơi nhận:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo (để b/cáo);
- Các Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Các Sở Nội vụ;
- Các Bộ, ban, ngành Trung ương;
- Các Trường ĐH, CĐ, HV, Viện nghiên cứu;
- Các đơn vị trong Trường (để t/hiện);
- Cổng thông tin điện tử Trường;
- Lưu: VT, P. QLĐT.

TM. HỘI ĐỒNG TSTS NĂM 2025

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



Q. HIỆU TRƯỞNG

TS. Phạm Ngọc Thành

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LAO ĐỘNG - XÃ HỘI
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH TIỀN SĨ NĂM 2025



Phụ lục I

NGÀNH ĐÚNG, NGÀNH PHÙ HỢP VỚI NGÀNH QUẢN TRỊ NHÂN LỰC

(Kèm theo Thông báo số: **117**/TB-HĐTSTS2025 ngày **08** / **01** /2025
của Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh tiến sĩ năm 2025 của Trường Đại học Lao động – Xã hội)

TT	Ngành đào tạo trình độ tiến sĩ	Ngành tốt nghiệp đại học	Ngành tốt nghiệp trình độ thạc sĩ
1	Ngành đúng	Quản trị nhân lực	Quản trị nhân lực
2	Ngành phù hợp	- Khoa học quản lý - Quản lý công - Hệ thống thông tin quản lý - Quản trị văn phòng - Quan hệ lao động - Quản lý dự án - Quản trị kinh doanh - Kinh tế lao động - Quản lý kinh tế	- Khoa học quản lý - Quản lý công - Hệ thống thông tin quản lý - Quản trị văn phòng - Chính sách công - Quản lý khoa học và công nghệ - Quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp - Quản trị kinh doanh - Kinh tế lao động - Quản lý kinh tế - Kinh tế học - Kinh tế phát triển - Tốt nghiệp ngành có chương trình đào tạo khác chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ Quản trị nhân lực của Trường Đại học Lao động – Xã hội dưới 40% tổng số tiết học hoặc đơn vị học trình hoặc tín chỉ của khối kiến thức ngành.

Phụ lục II

**DANH MỤC CÁC HƯỚNG NGHIÊN CỨU VÀ DANH SÁCH
CÁC NHÀ KHOA HỌC CÓ THỂ HƯỚNG DẪN NGHIÊN CỨU SINH**

(Kèm theo Thông báo số: 117/TB-HĐTSTS2025 ngày 08 / 01 /2025
của Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh tiến sĩ năm 2025 của Trường Đại học Lao động – Xã hội)

TT	Hướng nghiên cứu	Số nghiên cứu sinh có thể tiếp nhận
1	Quản lý và phát triển nguồn nhân lực: Phát triển nguồn nhân lực; Vốn nhân lực; Chất lượng nguồn nhân lực; Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực trong tổ chức; Quản lý nguồn nhân lực trong khu vực công; Chiến lược thu hút nhân tài; Đào tạo nghề ...	15
2	Tiền lương, quan hệ lao động: Công tác tổ chức tiền lương; Tiền lương trong doanh nghiệp; Tiền lương trong khu vực công; Cơ chế quản lý tiền lương và thu nhập; Quản trị thù lao lao động; Quan hệ lao động; Văn hóa tổ chức...	
3	Tổ chức và bộ máy quản lý: Tổ chức và định mức lao động; Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý; Quản lý sự thay đổi và phát triển trong tổ chức; Hành vi cá nhân, hành vi tổ chức...	
4	Quản lý thực hiện công việc và động lực lao động: Quản lý thực hiện công việc; Hệ thống đánh giá thực hiện công việc; Quản trị dựa trên khung năng lực; Động lực trong lao động; Nâng cao năng suất lao động trong tổ chức, doanh nghiệp...	
5	Tiêu chuẩn và an toàn vệ sinh lao động: Tiêu chuẩn lao động; An toàn vệ sinh lao động, Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp...	

Danh sách các nhà khoa học có thể hướng dẫn nghiên cứu sinh:

1. TS. Phạm Ngọc Thành (Trường Đại học Lao động - Xã hội)
2. TS. Doãn Thị Mai Hương (Trường Đại học Lao động - Xã hội)
3. PGS. TS. Hoàng Thanh Tùng (Trường Đại học Lao động - Xã hội)
4. PGS. TS. Đỗ Thị Tươi (Trường Đại học Lao động - Xã hội)
5. TS. Nguyễn Thị Minh Hòa (Trường Đại học Lao động - Xã hội)
6. TS. Nguyễn Thị Hồng (Trường Đại học Lao động - Xã hội)
7. TS. Đoàn Thị Yến (Trường Đại học Lao động - Xã hội)
8. TS. Trần Thị Minh Phương (Trường Đại học Lao động - Xã hội)

9. TS. Phạm Thị Thúy Vân (Trường Đại học Lao động - Xã hội)
10. TS. Lê Thị Hải Hà (Trường Đại học Lao động - Xã hội)
11. TS. Nguyễn Thị Anh Trâm (Trường Đại học Lao động - Xã hội)
12. TS. Nguyễn Thị Vân Anh (Trường Đại học Lao động - Xã hội)
13. PGS. TS. Lục Mạnh Hiền (Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Nam Định)
14. GS. TS. Trần Thị Vân Hoa (Đại học Kinh tế Quốc dân)
15. PGS. TS. Hà Sơn Tùng (Đại học Kinh tế Quốc dân)
16. GS. TS. Lê Quốc Hội (Đại học Kinh tế Quốc dân)
17. GS. TS. Nguyễn Thành Hiếu (Đại học Kinh tế Quốc dân)
18. TS. Ngô Quỳnh An (Đại học Kinh tế Quốc dân)
19. PGS. TS. Vũ Thị Mai (Đại học Kinh tế Quốc dân)
20. PGS. TS. Vũ Hoàng Ngân (Đại học Kinh tế Quốc dân)
21. PGS. TS. Nguyễn Quang Vĩnh (Trường Đại học Thương mại)
22. PGS. TS. Trần Văn Trang (Trường Đại học Thương mại)
23. PGS. TS. Nguyễn Thị Bích Loan (Trường Đại học Thương mại)
24. PGS. TS. Nguyễn Thị Minh Nhân (Trường Đại học Thương mại)
25. PGS. TS. Mai Thanh Lan (Trường Đại học Thương mại)



Phụ lục III
DANH MỤC VĂN BẰNG HOẶC CHỨNG CHỈ NGOẠI NGỮ
TƯƠNG ĐƯƠNG BẬC 4 KHUNG NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ 6 BẬC DÙNG CHO VIỆT NAM

(Kèm theo Thông báo số: **117**/TB-HĐTSTS2025 ngày **08/01/2025**
của Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh tiến sĩ năm 2025 của Trường Đại học Lao động – Xã hội)

I. Danh mục tham chiếu quy đổi một số văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ tương đương Bậc 4 Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

Stt	Ngôn ngữ	Bằng/Chứng chỉ/Chứng nhận	Trình độ/Thang điểm
1	Tiếng Anh	TOEFL iBT	Từ 46 trở lên
		IELTS	Từ 5.5 trở lên
		Cambridge Assessment English	B2 First/B2 Business Vantage/Linguaskill Thang điểm: từ 160 trở lên
		Aptis ESOL International Certificate	B2
		Versant English Placement Test	59 - 75
2	Tiếng Pháp	CIEP/Alliance française diplomas	TCF từ 400 trở lên DELFB2 trở lên Diplôme de Langue
3	Tiếng Đức	Goethe -Institut	Goethe- Zertifikat B2 trở lên
		The German TestDaF language certificate	TestDaF level 4 (TDN 4) trở lên
4	Tiếng Trung Quốc	Chinese Hanyu Shuiping Kaoshi (HSK)	HSK level 4 trở lên
5	Tiếng Nhật	Japanese Language Proficiency Test (JLPT)	N3 trở lên
6	Tiếng Nga	ТРКИ - Тест по русскому языку как иностранному (TORFL - Test of Russian as a Foreign Language)	ТРКИ-2 trở lên
7	Các ngôn ngữ tiếng nước ngoài khác	Chứng chỉ đánh giá theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam	Từ bậc 4 trở lên



II. Danh mục các cơ sở giáo dục được công nhận chứng chỉ tiếng Anh đánh giá năng lực ngoại ngữ theo Khung năng lực 6 bậc dành cho Việt Nam.

STT	TÊN ĐƠN VỊ
1	Trường Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh
2	Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Huế
3	Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Quốc gia Hà Nội
4	Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Đà Nẵng
5	Đại học Thái Nguyên
6	Trường Đại học Cần Thơ
7	Trường Đại học Hà Nội
8	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội
9	Trường Đại học Vinh
10	Trường Đại học Sài Gòn
11	Trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh
12	Trường Đại học Trà Vinh
13	Trường Đại học Văn Lang
14	Trường Đại học Quy Nhơn
15	Trường Đại học Tây Nguyên
16	Học viện An ninh Nhân dân
17	Học viện Báo chí Tuyên truyền
18	Trường Đại học Công Thương
19	Trường Đại học Thương mại
20	Học viện Khoa học Quân sự
21	Trường Đại học Kinh tế - Tài chính TP.HCM
22	Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia TP. HCM
23	Học viện Cảnh sát Nhân dân
24	Đại học Bách Khoa Hà Nội



Handwritten signature

25	Trường Đại học Nam Cần Thơ
26	Trường Đại học Ngoại thương
27	Trường Đại học Công nghiệp TP. HCM
28	Trường Đại học Kinh tế quốc dân
29	Đại học Kinh tế TP. HCM
30	Trường Đại học Lạc Hồng
31	Trường Đại học Đồng Tháp
32	Trường Đại học Duy Tân
33	Trường Đại học Phenikaa
34	Học viện Ngân hàng


